TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-PT
Ngày: 02-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông

Bà Nguyễn Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 01 và ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 185/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trịnh Văn A do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 322/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trịnh Văn A (tên gọi khác: Tuấn A) sinh ngày 26 tháng 6 năm 1984 tại tỉnh Th; nơi đăng ký thường trú: thôn Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Th; nơi đăng ký tạm trú: số 20/38, khu phố B, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Vvà bà Phạm Thị K; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 02 tháng 01 năm 2020.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn H: ông Phạm H2, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Dương Thị Diệu Hương - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trung Nguyên, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày ngày 01 tháng 01 năm 2020, các công nhân của công ty Hà T tổ chức ăn tết niên tại quán hải sản tại khu phố Bình Đường 3, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, ăn uống đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì tan tiệc. Lúc này Phạm Vũ Th rủ Trịnh Văn A, Kim Hoàng Th, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ đến phòng trọ của Thư, địa chỉ tại khu phố Bình Đường 3, phường B, thành phố Dĩ An để tiếp tục ăn uống. Trong quá trình ăn uống thì Trịnh Văn A bắt lỗi anh Phạm Văn H vào sau nhưng không chào hỏi ai và lại nói nhiều dẫn đến có mâu thuẫn xích mích với nhau. Khoảng 17 giờ cùng ngày Anh không ăn uống nữa mà xin về trước, khi Anh đi ra khỏi phòng thì anh Phạm Văn H đi theo cầm tay kéo và hôn Anh, đồng thời H nói "Sao về sớm vậy" thì Anh dùng tay đẩy anh H ra làm anh H ngã xuống đường trong tư thế ngồi, anh H đứng dậy tiếp tục ôm Anh, Anh tiếp tục đẩy anh H ngã lần nữa. Lúc này, anh Phạm Vũ Th đi ra khỏi phòng nhìn thấy giữa Anh và H xô đẩy nhau nên chạy đến can ngăn. H đứng dậy nói với Anh "Giờ không nhậu ở đây thì tôi và bạn xuống phòng bạn nhậu" Anh trả lời "giờ này say hết rồi không nhậu nhẹt gì nữa" nói xong Anh lấy xe mô tô quay đầu chuẩn bị chạy về thì H liền chạy bộ phía trước về hướng phòng trọ của Anh, thấy vậy Anh chạy xe đuổi theo sau, khi đến trước số nhà số 24/37 khu phố Bình Đường 3, phường B, thành phố Dĩ An thì đuổi kịp anh H, Anh dựng xe mô tô và đi đến nói với anh H "đi về đi, không nhậu nhẹt gì nữa nghỉ ngơi để mai đi làm" thì H ôm Anh lại, Anh gạt tay đẩy anh H ra rồi dùng tay phải đấm 02 cái vào mặt làm anh H ngã đập đầu xuống mặt đường nằm bất động và có máu chảy ra từ miệng. Khi anh H ngã xuống đường thì để lộ trong lưng quần có 01 cây nhị khúc, Anh nhìn thấy nên cúi xuống lấy cây nhị khúc cầm lên tay và hỏi "Đ.M mày đi nhậu cầm côn theo để đánh ai". Thấy sự việc đánh nhau có nhiều người dân đến xem nên Anh lên xe mô tô điều khiển bỏ đi, trên đường đi A ném cây nhị khúc xuống đường (không thu hồi được). Sau đó anh Nguyễn Thành Tr điều khiển xe mô tô chở anh Th đi tìm H thì phát hiện H nằm trên đường có máu chảy từ miệng, nghĩ anh H uống say nên anh Tr và anh Th đỡ anh H dậy rồi đưa lên xe mô tô chở về phòng trọ tập thể Công ty Hà T, địa chỉ tại số 171/10 đường Đoàn Thị Điểm, khu phố Bình Đường 3, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khi đến dãy trọ anh Th và Tr dìu anh H vào phòng số 3 lầu 01 để anh H nằm lên đệm rồi ra cả hai ra về. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02 tháng 01 năm 2020, anh Nguyễn Văn Ngọc đi chơi về phòng trọ thì phát hiện anh H đã tử vong nên trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày Trịnh Văn A đến công an phường B, thành phố Dĩ An đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 05/GĐPY ngày 05 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Phần giám định:

1. Khám ngoài:

1.1. Nhận dạng và tình trạng tử thi:

- Nam giới dài 148 cm, thể trạng trung bình

- Mặc áo thun màu đen, quần ngắn ngang gối màu xám.

1.2. Các dấu vết thương tích:

- Đầu, mặt cổ:

+ Đầu: tóc ngắn màu đen có vết sẹo cũ từ trán lên đỉnh qua vành tai trên bên phải 34cm , xây xát da bầm tụ máu chấm phải kích thước (5 x 6) cm, chấm trái kích thước (6 x 4) cm.

+ Mặt: xây xát da nham nhở bầm tụ màu trán hai bên hai mắt, má trái, mũi môi diện rộng kích thước (30 x 19) cm. Trong đó tụ máu 02 mắt kích thước: (13 x 4) cm; tụ máu vành tai phải kích thước (6 x 4) cm; tai trái kích thước (4 x 4) cm.

+ Cổ: không có dấu vết tác động của ngoại lực.

- Thân:

+ Ngực, bụng: không có dấu vết tác động của ngoại lực

+ Lưng, mông: không có dấu vết tác động của ngoại lực.

- Tứ chi:

+ Tay phải: xây xát da sau khuỷu kích thước (2 x 1) cm.

+ Tay trái: xây xát da vai kích thước (4 x 3) cm.

+ Chân phải: xây xát da gối kích thước (3 x 2) cm.

+ Chân trái: trầy xước da, xây xước da diện rộng gối, cẳng kích thước kích thước (18 x 3) cm.

+ Hậu môn, sinh dục: hậu môn khô, dương vật chảy tinh dịch.

2. Khám trong:

- Đầu:

+ Bầm tụ máu dưới da cơ trán, đỉnh, chấm hai bên thái dương kích thước (30 x 25) cm.

+ Sẹo xương sọ thái dương, đỉnh phải ráp nhiều mảnh có nhiều múi cước khâu.

+ Vỡ xương sọ thái dương, chấm, đỉnh phải qua thái dương trái kích thước (10 x 4) cm, lún 0,2cm, hở 0,2 cm.

+ Chảy máu, tụ máu dưới màng cứng chấm phải 120g . Dập não thùy trán trái.

+ Nứt xương sọ hai bên trán, nặng bên trái kích thước (10 x 0,1) cm.

+ Xuất huyết dưới nệm lan tỏa rải rác hai bán cầu.

- Ngực, bụng:

+ Không bầm tụ máu dưới da, cơ vùng ngực bụng.

+ Hệ xương sườn vùng ngực, bụng không dập tụ máu.

+ Hai pHi phù, trong đó pHi phải dính vào cung sườn khó bóc tách. PHi trái sung huyết dạng chấm.

+ Tim xuất huyết dạng chấm rải rác hai mặt trước sau, không dập rách.

+ Gan sung huyết không dập rách.

+ Hai khoang ngực sạch, ổ bụng sạch. Dạ dày thức ăn tiêu hóa hết.

Phần kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương đầu, mặt xây xát da bầm tụ máu.

- Chấn thương sọ não, vỡ lún xương sọ, dập não, xuất huyết nội sọ.

2. Nguyên nhân chết của Phạm Văn H do chấn thương sọ não, vỡ lún xương sọ, dập não, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

Căn cứ công văn số: 17/CV – PC09 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương giải thích xác định về cơ chế hình thành vết thương của Phạm Văn H:

- Các dấu vết thương tích: xây xát da, bầm tụ máu vùng chấm phải; vỡ lún xương chấm phải; máu tụ dưới màng cứng; dập não thùy trán trái; xuất huyết dưới nhện lan tỏa trên tử thi Phạm Văn H là những dấu vết chính dẫn đến chết người. Các dấu vết trên được hình thành do đầu va đập mạnh vào mặt phẳng cứng, thô nhám như tường, nền bê tông, mặt đường nhựa ...

- Các dấu vết thương tích vùng mặt, tứ chi được hình thành do tiếp xúc với mặt phẳng cứng thô nhám như tường, nền bê tông, mặt đường nhựa ...

- Nạn nhân té ngã, do ngoại lực tác động có thể gây nên các tổn thương như xây xát da, bầm tụ máu vùng đầu, mặt, tay, chân, vai; nứt xương sọ, vỡ lún xương sọ, dập não, xuất huyết tụ máu nội sọ trên cơ thể nạn nhân.

- Vùng vết thương mới không chồng lên vùng vết thương cũ trên đầu nạn nhân (vết 01, vết 02).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 05/GĐPY ngày 05 tháng 01 năm 2020 và công văn số: 17/CV – PC09 ngày 07 tháng 02 năm 2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm H2 và bà Lê Thị Hành yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 425.500.000

đồng bao gồm các khoản chi phí mai táng 135.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, tiền trợ cấp trong 02 năm 240.000.000 đồng, trong quá trình điều tra, bị cáo tác động và cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 322/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Trịnh Văn A bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn H2 và bà Lê Thị Hành số tiền 80.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thực hiện bồi thường dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm H2 kháng cáo với nội dung không đồng ý với mức hình phạt đối với bị cáo và mức bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm H2 có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của bị cáo Trịnh Văn A và xem xét về phần trách nhiệm dân sự,

- Về kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Anh: nhận thấy sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan chức năng đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường, khắc phục thiệt hại một phần cho đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo có cha là người có công với cách mạng. Vì vậy, cấp sơ thẩm tuyên bị cáo mức án 07 năm 06 tháng là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

- Về kháng cáo trách nhiệm dân sự: sau khi xét xử sơ thẩm, ông H2 không cung cấp bổ sung thêm hóa đơn, chứng từ. Nhận thấy, mức bồi thường mà cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường 120.000.000 đồng là phù hợp (có tài liệu hợp đồng mai táng 36.000.000 đồng, không hóa đơn chứng từ 34.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng), đại diện bị hại yêu cầu trợ cấp trong 02 năm với số tiền 240.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:

- Về trách nhiệm hình sự: hồ sơ vụ án thể hiện cơ chế hình thành vết thương do bị hại té úp mặt xuống đất, vì vậy, có cơ sở khẳng định bị hại bị tấn công từ phía sau chứ không phải từ phía trước như kết quả điều tra. Việc điều tra chưa đầy đủ và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, cần điều tra bổ sung trong vụ án có đồng phạm không vì bị cáo nói rằng khi gây án có đi với bạn và sau khi gây án thì được bạn chở đi về phòng của bạn.

- Về trách nhiệm dân sự: theo quy định tại Điều của 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và tại mục 2 phần II của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019, yêu cầu mức bồi thường số tiền theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 3.070.000 đồng/tháng x 60 tháng = 184.200.000 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền 240.200.000 đồng (trong đó chi phí mai táng là 56.000.000 đồng) bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm H2 và bà Lê Thị Hành số tiền là 200.200.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của người làm chứng; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; có căn cứ xác định: vào khoảng 17 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2020, tại địa chỉ trước nhà số 24/37, khu phố Bình Đường 3, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương do có mâu thuẫn với nhau nên bị cáo Trịnh Văn A đã dùng tay phải đánh 02 cái vào mặt của anh Phạm Văn H làm anh H té (ngã) xuống đường dẫn đến chấn thương sọ não và tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Văn A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm H2 có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Trịnh Văn A cho bị hại. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp thêm chứng cứ, tình tiết nào mới.

[4] Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm H2 về tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Văn A. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo về tăng mức bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 425.500.000 đồng, bao gồm các khoản chi phí mai táng là 135.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, tiền trợ cấp nuôi cha mẹ trong hai năm là 240.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận chi phí mua quan tài, thuê xe tang, khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa với tổng số tiền là 70.000.000 đồng là có căn cứ; buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H2 là có cơ sở, không chấp nhận tiền trợ cấp nuôi cha mẹ trong 02 năm là 240.000.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, ông H2 rút yêu cầu về khoản tiền trợ cấp nuôi cha mẹ, yêu cầu tăng mức tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 60 tháng lương với mức lương mỗi tháng là 3.070.000 đồng thành tiền là 184.200.000 đồng (3.070.000 đồng/tháng x 60 tháng). Theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và tại mục 2 phần II của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn: khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường. Mặc dù, tại phiên tòa cấp sơ thẩm ông H2 yêu cầu số tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, khoản tiền này không phải là sự thỏa thuận giữa hai bên mà do phía bị hại yêu cầu và được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc đối với bị cáo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm H2 vẫn có quyền thay đổi mức bồi thường vì trong đơn kháng cáo có đề cập đến yêu cầu này. Tuy nhiên, số tiền 3.070.000 đồng/tháng mà ông H2 yêu cầu là không phù hợp. Hiện nay, mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.490.000 đồng/tháng x 60 tháng = 89.400.000 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại . Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 159.400.000 đồng (trong đó tiền chi phí mai táng là 70.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 89.400.000 đồng) bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm H2 và bà Lê Thị Hành số tiền là 119.400.000 đồng.

[6] Ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ chấp nhận một phần về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bồi thường tổn thất tinh thần.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên mức về phần trách nhiệm bồi thường dân sự là chưa phù hợp.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí dân sự về phần bồi thường dân sự: bị cáo phải chịu.

[10] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm H2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 322/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Trịnh Văn A:

Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Trịnh Văn A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2020.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm H2; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 322/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về trách nhiệm bồi thường dân sự như sau:

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trịnh Văn A có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm H2 và bà Lê Thị Hành số tiền là 119.400.000 đồng (một trăm mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự về phần bồi thường: bị cáo Trịnh Văn A phải chịu 5.970.000 đồng (năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nguyễn Thị Sang **Trần Văn Luông** **Trương Văn Lộc**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 18.

Trương Văn Lộc